

# PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ QUỐC GIA BỀN VỮNG

**GS.TS. Lê Hồng Kế**

*Trung tâm Bảo vệ Môi trường và Quy hoạch*

*Phát triển Bền vững (CEPSD)*

*Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA)*

Ngày nay trên thế giới, khái niệm "*Phát triển bền vững*" đã không còn xa lạ so với những thập kỷ cuối của thế kỷ trước, nhất là trong những năm 70 khi mà phong trào bảo vệ môi trường thế giới đã có những thành tựu bước đầu.

Và cho đến nay, cụm từ "*Phát triển bền vững*" (PTBV) còn được sử dụng cho nhiều loại hình bền vững khác nhau trong đời sống xã hội trên thế giới, trong đó có loại hình phát triển đô thị và đô thị hoá: "*Phát triển đô thị bền vững*" (PTĐT BV). Với xu thế đó, ở Việt Nam trong công cuộc phát triển nói chung và phát triển đô thị, đô thị hoá nói riêng, khái niệm "*Phát triển đô thị bền vững*" và quá trình đô thị hóa bền vững không còn mấy xa lạ, mặc dù cho đến nay chưa có những khái niệm nào về phát triển đô thị bền vững thật sự được công nhận là chuẩn mực.

Để nghiên cứu về PTBV, nhất là xem xét PTBV một chuyên ngành, rất cần thiết xem xét một cách có hệ thống.

## **1. Khái niệm về phát triển bền vững và phát triển đô thị bền vững:**

### **1.1. Phát triển Bền vững:**

Lần đầu tiên, năm 1987, trong báo cáo "*Tương lai của chúng ta*" Hội đồng thế giới về môi trường và phát triển (WCED) do cựu thủ tướng Na Uy, Gro Harlem Brundtland làm chủ tịch đã đưa ra ý tưởng và khái niệm về phát triển bền vững. Đó là "*Những thế hệ hiện tại cần đáp ứng các nhu cầu của mình, mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong đáp ứng các nhu cầu của họ*".

Tiếp theo sau đó, nhiều định nghĩa khác nhau lần lượt ra đời như:

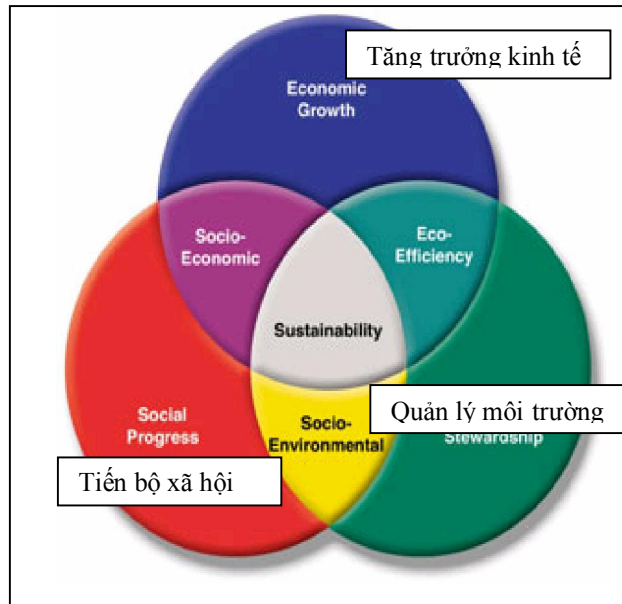
"*PTBV là quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân loại trong phạm vi đáp ứng được của các hệ sinh thái*". Chương trình môi trường của Liên hiệp quốc (UNEP).

"*PTBV chính là sự duy trì và nâng cao chất lượng cuộc sống của con người về mặt xã hội, kinh tế, môi trường trong giới hạn khả năng chịu tải của các hệ sinh thái dịch vụ và cơ sở tài nguyên của môi trường, nghĩa là vẫn đảm bảo tính bền vững của môi trường*" (Ngân hàng thế giới – WB).

"*Phát triển bền vững là một quá trình dàn xếp, thoả hiệp giữa các hệ thống kinh tế, tự nhiên và xã hội*", tức là PTBV phải đảm bảo 3 mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường hài hòa với nhau (H.Barton, International Institute for environmental and development – IIED).

Và theo Luật Bảo vệ môi trường 2005 của nước ta: "*Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của các thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng*

đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”.



Hình 1: Mô hình phát triển bền vững

Từ những khái niệm trên có thể thấy rằng, về bản chất, phát triển bền vững là một quá trình biến đổi mạnh mẽ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội nhằm tạo ra sự tối ưu nhất trong tăng trưởng để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của con người mà không làm tổn hại đến hệ các sinh thái và môi trường trong hiện tại cũng như trong tương lai. Tổng quát hơn, phát triển bền vững chính là một quá trình liên tục cân bằng và hoà nhập các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Nó đảm bảo sự trường tồn của nhân loại. Chính vì vậy, phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu chiến lược cho toàn cầu, cho từng quốc gia, từng khu vực cũng như cho từng đô thị.

Chính vì vậy, phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu chiến lược cho toàn cầu, cho từng quốc gia, cho từng khu vực, vùng đô thị, cũng như cho từng đô thị.

## **1.2. Phát triển đô thị bền vững:**

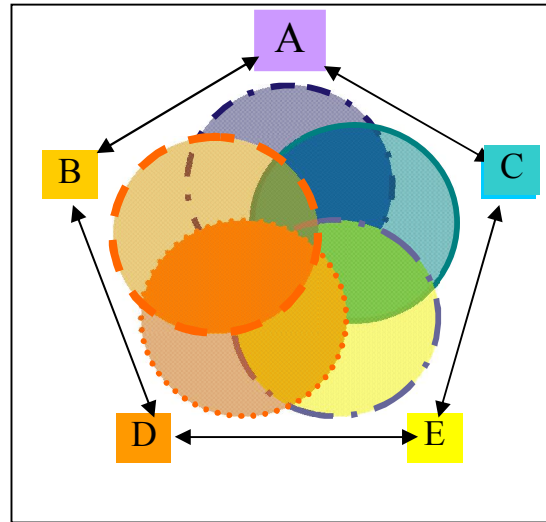
### **1.2.1. Khái niệm về phát triển đô thị bền vững:**

Trên cơ sở khái niệm chung về PTBV: PTĐTBV là một đối tượng và vật thể quan trọng trong xã hội phát triển và PTBV. Đô thị phát triển bền vững vẫn được dựa trên nguyên tắc: Kinh tế đô thị - môi trường đô thị và văn hoá xã hội đô thị. Phát triển đô thị bền vững được dựa trên một hệ thống nhóm các tiêu chí (Criteria) trong đó có rất nhiều tiêu chí (Sub - criteria) cụ thể khác.

Như vậy, có thể thấy mối quan hệ giữa các tiêu chí PTĐTBV là một thể thống nhất, chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Thiếu một trong các nhóm tiêu chí cũng như các tiêu chí trong các nhóm tiêu chí, đều có thể dẫn tới đô thị sẽ không thể phát triển lành mạnh

và càng không thể phát triển đô thị bền vững.

Trên cơ sở nguyên lý PTBV, với đặc thù của một đô thị, khái niệm PTĐTBV có thể được hiểu là “mối quan hệ hữu cơ, mật thiết giữa: A) Kinh tế đô thị; B) Văn hóa xã hội đô thị; C) Môi trường - Sinh thái đô thị; D) Cơ sở hạ tầng đô thị và E) Quản lý đô thị”. Như vậy, khái niệm PTĐTBV có thể được thể hiện như sơ đồ (hình 2) sau đây:



Hình 2: Mô hình PTĐTBV

Từ sơ đồ, rất dễ nhận thấy các mối quan hệ rất mật thiết, hữu cơ. Đó là sự thống nhất chặt chẽ vừa là hình học, vừa là kinh tế - xã hội, vừa là các mối liên hệ không thể thiếu... trong các hoạt động của đô thị. Các hoạt động này là hoàn toàn chính xác kể từ thời kỳ đô thị mới được hình thành cho đến nay, chỉ khác nhau ở trình độ thấp hay cao mà thôi.

Và từ sơ đồ này, có thể dễ nhận thấy một cách dễ dàng PTĐTBV có thể được thể hiện cho tất cả các cấp độ: Ở cấp độ 1 đô thị, cấp độ 1 vùng lãnh thổ đô thị hoặc cấp độ hệ thống đô thị quốc gia.

### 1.2.2. Xây dựng các tiêu chí PTĐTBV:

Những căn cứ:

Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững ở Việt nam.

Quyết định số 445/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050

Các văn bản liên quan khác.

Những yêu cầu của nội dung PTĐTBV trong quá trình đô thị hóa

Đô thị hoá bền vững phải xuất phát từ quan điểm tổng hòa phát triển bền vững giữa kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, cân bằng các hệ sinh thái và bảo đảm cho một tổ chức liên kết hữu cơ về không gian các chức năng hoạt động của đô thị, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội, mối quan hệ chặt chẽ giữa đô thị - nông thôn.

Đô thị xét trên tổng thể phải là một cấu thành chặt chẽ trong hệ thống phân bố dân cư theo xu thế xóa bỏ dần sự cách biệt giữa đô thị và nông thôn.

Đô thị xét về nội tại phải phát triển cân đối trên quan điểm cân bằng hệ sinh thái đô thị trong nội thành và vùng ngoại thành.

Phát triển bền vững về dân cư, sử dụng đất, tránh tác động ô nhiễm môi trường, hủy hoại sinh thái tự nhiên.

Lấy phát triển đô thị làm khung nền để lập kế hoạch toàn diện cho xóa đói giảm nghèo, xóa nhà ổ chuột đô thị.

Đề ra các tiêu chí cụ thể để tạo nên sự trong sạch về môi trường và cân bằng sinh thái đô thị:

Đề xuất hệ thống tiêu chí PTĐTBV trong quá trình đô thị hóa (ĐTH):

Trong chuyên đề nghiên cứu về “*Phân tích chính sách đô thị hoá trong quá trình đô thị hoá tác động đến phát triển bền vững ở Việt nam*”, thuộc chương trình “*Thiên niên kỷ 21*” do UNDP tài trợ, đã đề xuất mười nhóm tiêu chí bền vững trong quá trình ĐTH như bảng sau:

Bảng 1. Các nhóm tiêu chí phát triển đô thị bền vững

TT	Nhóm tiêu chí	Các tiêu chí
1	Phân bố và quy hoạch đô thị phù hợp với các vùng địa lý và điều kiện sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường	<i>Có 4 tiêu chí:</i> 1) 6 vùng địa lý; 2) Các thông số điều kiện tự nhiên tại 6 vùng địa lý; 3) Khai thác tốt các vùng sinh thái tự nhiên, 4) Đảm bảo tốt môi trường đất, nước, bờ biển, rừng, sông, hồ...
2	Nền kinh tế đô thị phát triển ổn định và bền vững nhằm tạo nhiều việc làm đô thị ổn định, bền vững cho mọi thành phần kinh tế và mọi người dân đô thị	<i>Có 5 tiêu chí:</i> 1) Tăng trưởng các ngành công nghiệp, 2) Tăng trưởng thương mại và dịch vụ, 3) Tăng thu nhập từ thuế cho thành phố; 4) Có nền kinh tế đô thị mang tính cạnh tranh phát triển giữa các đô thị, 5) Tạo nhiều việc làm cho khu vực dân nghèo, thu nhập thấp và khu vực cư dân không chính thức khác.
3	Trình độ dân trí đô thị và nguồn lực phát triển đủ mạnh	<i>Có 5 tiêu chí:</i> 1) Đại học, 2) Cao đẳng; 3) Trung học, hoặc tương đương, 4) Tiểu học và 5) Thất học (thấp nhất có thể)
4	Trình độ quản lý phát triển đô thị đủ mạnh và bền vững	<i>Có 3 tiêu chí:</i> 1) Có đủ số cán bộ có trình độ trên đại học và có kỹ năng quản lý đô thị theo hướng bền vững; 2) Có đủ số cán bộ có trình độ đại học và có kỹ năng quản lý đô thị, 3) Có đủ số cán bộ có kỹ năng quản lý phát triển đô thị có trình độ trung học. Số lượng cán bộ theo 3 tiêu chí trên với tỷ lệ 2/5/3.
5	Dịch vụ đô thị đáp ứng yêu cầu cuộc sống đô thị ngày càng cao	<i>Có 6 tiêu chí:</i> 1) Chăm sóc sức khoẻ đầy đủ, 2) Giáo dục đào tạo tốt, 3) Vui chơi giải trí thỏa mãn, 4) Tạo được không khí hoà nhập cộng đồng đô thị, 5) Thỏa mãn các nhu cầu dịch vụ, mua sắm và 6) Thỏa mãn các nhu cầu đặc biệt khác.

6	Cơ sở hạ tầng xã hội đô thị đầy đủ, ổn định và phát triển bền vững	<i>Có 6 tiêu chí:</i> 1) Nhà ở đô thị đủ, tiện nghi; 2) Cây xanh đô thị thỏa mãn; 3) Có đủ các loại công trình giáo dục, đào tạo; 4) Có đủ các công trình chăm sóc sức khỏe; 5) Có đủ các công trình vui chơi giải trí; và 6) Có đủ các cơ sở sinh hoạt văn hoá, mở mang trí tuệ.
7	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đầy đủ, ổn định và phát triển bền vững	<i>Có 7 tiêu chí:</i> 1) Giao thông trong đô thị và đối ngoại: đáp ứng đầy đủ, an toàn và hiện đại; 2) Cấp nước đô thị đảm bảo chất lượng, đủ khối lượng, 3) Thoát nước đô thị với 2 hệ thống riêng, 4) Chất thải đô thị được phân loại xử lý 100%, 5) Sử dụng năng lượng đô thị theo hướng tự nhiên ngày càng tăng, 6) Thông tin truyền thông đô thị thỏa mãn ở trình độ cao, 7) Tiếp cận kịp thời các yêu cầu về kỹ thuật hạ tầng và công nghệ đô thị tiên tiến.
8	Lồng ghép quy hoạch môi trường trong quy hoạch đô thị	<i>Có 5 tiêu chí:</i> 1) Tổ chức không gian xanh vùng và đô thị hợp lý, 2) Khai thác mặt nước tối đa có thể, 3) Giữ gìn tốt môi trường xã hội; 4) Đề xuất các giải pháp bảo tồn môi trường di sản đô thị hiệu quả nhất, và 5) Thực hiện các quy hoạch môi trường chuyên ngành trong đô thị và vùng khi cần thiết.
9	Huy động sự tham gia của cộng đồng người dân đô thị trong công tác quy hoạch, phát triển và quản lý đô thị	<i>Có 5 tiêu chí:</i> 1) Đóng góp ý kiến trong công tác quy hoạch đô thị, 2) Đóng góp ý kiến đầu tư phát triển đô thị, 3) Đóng góp ý kiến trong công tác quản lý đô thị, 4) Đóng góp ý kiến trong các điều hành của bộ máy quản lý đô thị liên quan, 5) Vai trò phụ nữ trong công tác đóng góp ý kiến về quy hoạch, đầu tư phát triển và quản lý đô thị.
10	Hợp tác, phối hợp điều hành Vùng hợp lý, hiệu quả, cùng có lợi và cùng phát triển	<i>Có 5 tiêu chí:</i> 1) Hình thành ranh giới và không gian vùng hợp lý, 2) Hình thành một cơ chế điều hành bình đẳng, hiệu quả, 3) Đảm bảo đem lại lợi ích cho các đô thị trong vùng, 4) Hợp tác để cùng nhau bảo vệ môi trường và PTBV, và 5) Đảm bảo cân bằng các hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái đô thị.

## **2. Vấn đề môi trường và tác động của nó đến PTĐTBV:**

### **2.1. Một số vấn đề môi trường trên thế giới:**

Báo cáo tổng quan môi trường toàn cầu năm 2000 và 2005 của chương trình môi trường liên hợp quốc (UNEP) là sản phẩm của hơn 850 tác giả trên khắp thế giới và trên 30 cơ quan môi trường và các tổ chức khác của Liên hợp quốc đã cùng phối hợp tham gia biên soạn. Các báo cáo này đã phân tích 2 xu hướng bao trùm khi loài người bước vào thiên niên kỷ thứ ba:

*Vấn đề thứ nhất:* Đó là các hệ sinh thái và sinh thái nhân văn toàn cầu bị đe dọa bởi sự mất cân bằng sâu sắc trong năng suất và trong phân bố hàng hóa và dịch vụ. Một tỉ lệ đáng kể nhân loại hiện nay vẫn đang sống trong sự nghèo khó và dự báo sẽ có sự khác

biệt ngày càng tăng giữa người nghèo và người giàu, đe dọa sự ổn định của toàn bộ hệ thống nhân văn và vấn đề môi trường toàn cầu.

Rõ ràng rằng, phát triển đô thị trong quá trình đô thị hóa, một mặt rất tích cực, đóng góp to lớn trong quá trình phát triển. Tuy nhiên mặt tiêu cực khác là “*sự khác biệt ngày càng tăng giữa người nghèo và người giàu*”, giữa đô thị và nông thôn. Đó là những nguy cơ làm mất cân bằng và tổn hại đến việc hướng tới một khu vực đô thị theo hướng PTĐTĐBV.

*Vấn đề thứ hai:* Thế giới đang ngày càng biến đổi, trong đó sự phối hợp quản lý môi trường ở quy mô quốc tế luôn bị tụt hậu so với sự phát triển kinh tế - xã hội. Những thành quả về môi trường thu được nhờ công nghệ và chính sách mới không theo kịp nhịp độ và quy mô gia tăng dân số và phát triển kinh tế tại khu vực đô thị cũng như cả quốc gia. Từ đó dẫn đến những vấn đề môi trường mang tính toàn cầu. Đây chính là những thách thức lớn đối với loài người, quốc tế và cho mỗi quốc gia sau đây:

Khí hậu toàn cầu biến đổi và tần suất thiên tai ngày càng gia tăng, trong đó có vấn đề mực nước biển dâng làm ảnh hưởng đến một số lục địa trong đó có Việt nam.

Sự suy giảm tầng ôzôn (O<sub>3</sub>).

Tài nguyên bị cạn kiệt và suy thoái.

Ô nhiễm môi trường đang xảy ra ở quy mô ngày càng rộng lớn.

Sự gia tăng dân số và dân số đô thị trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng.

Những nguy cơ và thách thức trong quá trình đô thị hoá.

Sự suy giảm tính đa dạng sinh học trên trái đất.

Trong những vấn đề môi trường chung nêu trên, “*Những nguy cơ và thách thức trong quá trình đô thị hóa*”, có tác động rất mạnh mẽ và trực tiếp đến vấn đề PTĐTĐBV nói chung trên thế giới, khu vực và nước ta.

## **2.2. PTĐTĐBV trong quy hoạch xây dựng đô thị ở nước ta:**

Như trên đã trình bày, quy hoạch đô thị hiện nay, trong quá trình lập nhiệm vụ quy hoạch, cần nghiên cứu các tiêu chí về PTĐTĐBV. Tất nhiên, những tiêu chí trên chưa thể thực hiện khi chưa được xem xét, ban hành như là một hệ thống quy chuẩn trong quy hoạch đô thị ở nước ta. Vì thế, trước mắt để PTĐTĐBV nên xem xét ở các khía cạnh sau đây:

*2.2.1. Khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên trên mỗi vùng vào quá trình đô thị hóa quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị:*

Tài nguyên đất đai và quy hoạch sử dụng đất đai

Tài nguyên biển, nước, mặt nước, rừng, không gian xanh...

*2.2.2. Tài nguyên văn hoá xã hội và nhân văn*

*2.2.3. Đảm bảo tính phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành khác*

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội quốc gia, của vùng lãnh thổ, của đô thị

Quy hoạch phát triển của các chuyên ngành khác.

Quy hoạch và kế hoạch an ninh quốc phòng

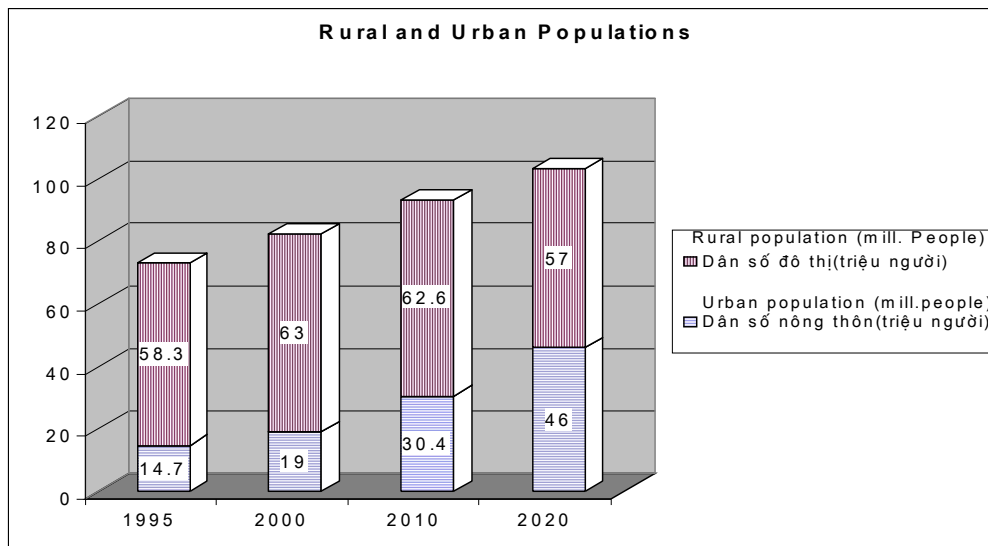
2.2.4. Đảm bảo sự lồng ghép, tính cân bằng các hệ sinh thái khác với hệ sinh thái đô thị - nông thôn trong quá trình đô thị hoá, quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị

2.2.5. Định hướng Quy hoạch Tổng thể đô thị Việt nam thời kỳ 2000 - 2020.

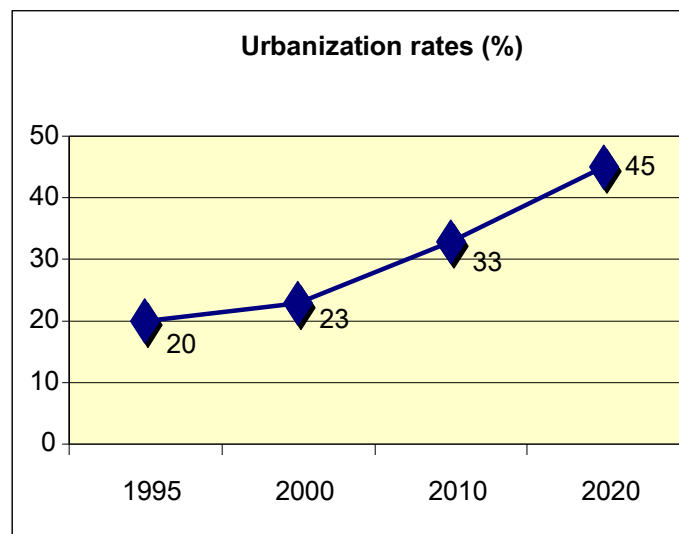
Cho đến nay, Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ vẫn đã và đang được triển khai thực hiện. Một số chỉ tiêu chủ yếu theo quyết định này về đô thị Việt Nam thời kỳ 2010 và 2020, là:

*Dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa:*

Theo định hướng phát triển đô thị quốc gia, dân số đô thị đến năm 2010 là 33 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 33%, đến năm 2020 dân số đô thị đạt 45 triệu người và tỷ lệ đô thị hóa là 45% (Sơ đồ 2a và 2b).



Sơ đồ 2a

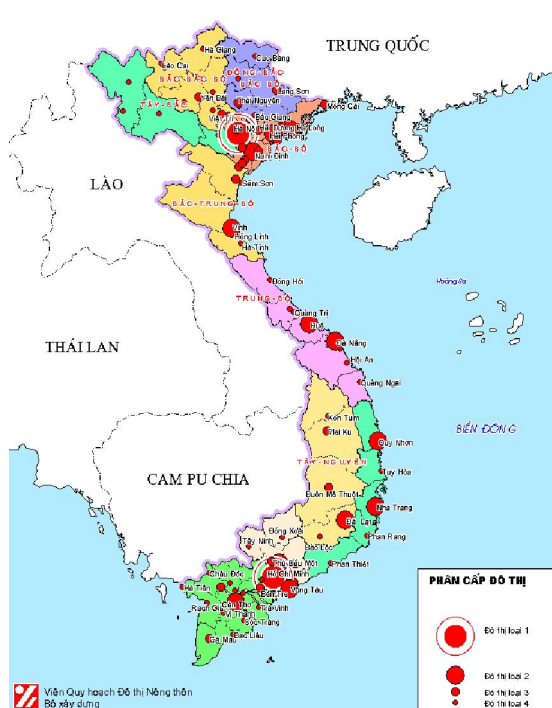


Hình 2. Sơ đồ 3a và 3b: Dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa năm 2010 và 2020

*Tổ chức không gian lãnh thổ.*

Trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai và các nguồn lực phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhất là việc khai thác các vùng sinh thái tự nhiên, những đặc điểm kinh tế xã hội, tiến bộ khoa học và công nghệ của đất nước trong từng giai đoạn phát triển; tổ chức hệ thống các đô thị được phân bố hợp lý giữa các vùng lãnh thổ theo hệ thống tầng bậc các trung tâm đô thị:

- Trung tâm đô thị cấp quốc gia
- Trung tâm đô thị cấp Vùng
- Trung tâm đô thị cấp tỉnh
- Các trung tâm đô thị cấp thuộc tỉnh



Hình 4. Các vùng đô thị hóa và các trung tâm đô thị

Tạo được môi trường sống theo hướng bền vững:

Môi trường sống, làm việc, sản xuất và nghỉ ngơi giải trí phải đảm bảo tiện nghi, an toàn và bền vững; thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của nhân dân; bảo vệ môi trường, di sản văn hoá, bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá, cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc.

### 3. Với thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Huế:

#### 3.1. Thủ đô Hà Nội:

Hiện nay, thành phố Hà Nội đang được tư vấn liên doanh quốc tế là PPJ, Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn, Bộ Xây dựng và Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội nghiên cứu lập đề án quy hoạch chung thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050. Đề án đã báo cáo các Bộ, Ngành Trung ương và Chính phủ 3 lần. Đồng thời, đề án cũng đã có nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức hội nghề nghiệp và đông đảo các



nhà khoa học và nhân dân thủ đô. Hiện đồ án đang được nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện để báo cáo Chính phủ trước khi báo cáo quốc hội kỳ họp sắp tới.

Nội dung nghiên cứu quy hoạch tổng thể Hà Nội đã từng bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của một quy hoạch tổng thể thủ đô với quy mô lớn nhất từ trước đến nay, cụ thể là:

**Một là**, phải đáp ứng các mục tiêu phát triển:

Thành phố Xanh,

Thành phố Văn Hiến

Thành phố Văn minh - hiện đại.

Có thể nói, đây vừa là mục tiêu, vừa là phương châm, vừa là tiến trình hợp lý để đảm bảo phát triển thủ đô Hà Nội bền vững.

**Hai là**, chiến lược phát triển không gian Hà Nội

*Chiến lược 1*, tạo hình ảnh riêng về Hà Nội, thông qua hình ảnh “*mặt nước, cây xanh và văn hóa*”.

*Chiến lược 2*, xây dựng 5 đô thị vệ tinh (Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên) và 3 đô thị sinh thái Quốc Oai, Chúc Sơn, và Phúc Thọ (nằm giữa các sông Tích, sông Đáy với các dòng chảy quanh co, uốn lượn tự nhiên).

*Chiến lược 3*, phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ trong đó giao thông công cộng là quan trọng nhất, vừa nối kết đô thị với nhau, vừa đem lại hiệu quả cao và bảo vệ môi trường.

*Chiến lược 4*, phát triển hệ thống các trung tâm đô thị hiện đại, mang tính cạnh tranh, tạo động lực phát triển đô thị, tạo nhiều công ăn việc làm cho đô thị.

*Chiến lược 5*, cải tạo nâng cấp đô thị khu vực nội đô và ngoại vi, kiểm soát phát triển một cách hợp lý nhất.

*Chiến lược 6*, ngăn ngừa các hiểm họa thiên nhiên

*Chiến lược 7*, giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống

*Chiến lược 8*, tăng cường thể chế, quản lý đô thị hiệu quả

*Chiến lược 9*, tạo dựng và tăng cường nguồn lực phát triển

**Ba là**, một số ý tưởng về tổng quan phương án chọn (C1)

Theo phương án chọn, PPJ đó cho rằng “*Phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn*”, có thể gọi là một phương châm chính xác vừa mang tính văn hóa lịch sử vừa mang tính khoa học của một hệ thống sinh thái tự nhiên và xã hội. Đồng thời chi tiết hóa nội dung chiến lược hành lang xanh của Hà Nội, bao gồm: Đồi núi, mặt nước, đồng bằng ngập lũ, đô thị lịch sử (khu phố cổ, phố Pháp cũ ...), đất nông nghiệp và làng nghề... Nếu phương châm ấy được thể hiện đầy đủ trong các nội dung tổ chức không gian cụ thể trong quy hoạch chung thành phố Hà Nội là một thành công đáng kể.

Với những ý tưởng trên, các giải pháp cụ thể là: Khu vực đô thị trung tâm gồm hành lang sông Nhuệ, quy hoạch phát triển mới từ sông Nhuệ đến đường vành đai 4;

Năm đô thị vệ tinh, hành lang xanh, các thị trấn sinh thái và khu vực nông thôn, trung tâm hành chính quốc gia, không gian mặt nước...

***Bốn là, về trung tâm thành phố:***

Vẫn giữ trung tâm chính trị tại Ba Đình như hiện nay và như trong nhiều đồ án quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đã nghiên cứu đề xuất và quyết định của Bộ Chính trị trước đây. Tất nhiên là vị trí là không thay đổi. Còn bố cục không gian, vị trí các công trình, kiến trúc từng công trình... cụ thể được nghiên cứu xem xét để đáp ứng các yêu cầu hiện đại, bản sắc và truyền thống, xứng tầm với một quốc gia Việt Nam ngày càng hùng mạnh, có vị thế to lớn trong khu vực và trên toàn thế giới.

Đối với một trung tâm lớn, theo thông báo số 348/TB-VPCP ngày 19/11/2009 của Văn phòng chính phủ đã chỉ ra: “*Trong giai đoạn trước mắt ... nghiên cứu quy hoạch trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước tại khu vực Mỹ Đình, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành trung ương xây dựng nâng cấp trụ sở làm việc đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính*”.

***Năm là, về định hướng quy hoạch nhà ở và điều kiện sống:***

Đó đề xuất nghiên cứu hợp lý hơn với khu phố cổ, cũ, nhất là đối với các khu tập thể cũ là: “... *không làm tăng thêm quy mô dân số. Bổ sung, hoàn thiện các chức năng khu ở. Chuyển đổi một phần sang các mục đích công cộng và hạ tầng kỹ thuật...*”.

***Sáu là, về định hướng quy hoạch các khu trung tâm đào tạo***

Đặc biệt, một số đề xuất về “*Định hướng quy hoạch trung tâm giáo dục đào tạo tại khu vực Hà Nội là phát triển các trung tâm giáo dục ở các đô thị vệ tinh nhằm giảm quy mô đào tạo ở khu vực nội đô*” là một đề xuất hợp lý, đúng đắn cho trước mắt cũng như lâu dài cho việc cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Bảy là, định hướng phát triển khu vực nông thôn***

Một xu thế tất yếu để thực hiện mục tiêu cả nước nói chung và thủ đô Hà Nội nói riêng trở thành một nước công nghiệp, một thủ đô công nghiệp (tất nhiên công nghiệp với công nghệ cao) vào năm 2020, theo xu thế tăng khu vực II (Công nghiệp, xây dựng) và khu vực III (Thương mại, dịch vụ, nghiên cứu khoa học) đồng thời giảm khu vực I (Nông, lâm, ngư nghiệp). Đó là một cơ sở khoa học mà bất cứ quốc gia nào trên thế giới phải trải qua theo xu thế đó. Mặt khác, chỉ có như vậy, khu vực nông thôn mới có thể thực hiện được các vấn đề cần giải quyết như sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa và công nghệ cao, tăng khả năng cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo môi trường, giảm mật độ xây dựng, khai thác du lịch tại các làng nghề, đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, tham quan du lịch cho người dân đô thị. Và như vậy mới có thể thực hiện được chủ trương Tam Nông (Nông Nghiệp, Nông thôn, Nông dân) của Đảng và Nhà nước ta.

Mạng lưới điểm dân cư nông thôn, được xác định theo tầng bậc rõ ràng như: Trung tâm tiểu vùng trong huyện là các thị tứ, thị trấn; cụm điểm dân cư mới, là điểm dân cư nông nghiệp được hình thành theo hướng sản xuất hàng hóa với công nghệ cao; trung tâm dịch vụ sản xuất cụm: Được hình thành trong các khu sản xuất nông nghiệp tập trung như rau, cây ăn quả, chăn nuôi, trồng lúa; điểm dân cư trung tâm xã; điểm dân cư trung

tâm xóm với các loại hình sản xuất như lúa, chăn nuôi gia cầm, trồng cây ăn quả, trồng hoa, tiểu thủ công nghiệp...

Và các loại hình điểm dân cư nông thôn: Điểm dân cư sản xuất lúa, chăn nuôi gia cầm, nuôi trồng thủy sản; điểm dân cư trồng rau an toàn; điểm dân cư xã trồng cây ăn quả; điểm dân cư xã trồng hoa, cây cảnh; điểm dân cư chăn nuôi bò sữa, bò thịt và điểm dân cư làng nghề truyền thống...

### *Tóm lại, các đề xuất về phát triển công nghiệp*

Định hướng chung cho các loại hình các khu công nghiệp trong khu vực nội thành cũ là khá hợp lý: Di chuyển các khu cụm công nghiệp trong nội thành cũ, chuyển đổi chức năng sử dụng đất hợp lý, tăng cường khai thác sử dụng công nghệ cao, sạch, trong sạch môi trường. Đồng thời hình thành 3 khu công nghiệp cú diện tích khoảng 8000 - 9000ha. Như vậy sẽ có khả năng liên kết về sản xuất, sử dụng hợp lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo vệ môi trường...

### *Chín là, chiến lược về không gian xanh*

Hành lang xanh, được hình thành dựa trên ý tưởng không gian xanh sông Đáy, sông Tích, dọc sông Hồng, sông Nhuệ, đầm Vân Trờ, sụng Cà Lò, Nam Linh Đàm,... Trong đó, vùng đệm xanh tập trung chủ yếu tại khu vực phía nam sông Hồng, giữa vành đai 3 và 4. Trong không gian xanh, tổ chức các công viên vui chơi giải trí cấp quốc gia, cấp vùng với các loại hình công viên lịch sử, công viên văn hóa, vui chơi giải trí, công viên cây xanh tự nhiên, công viên cây xanh chuyên đề... kết hợp với hồ điều hòa, cây xanh bảo tồn thiên nhiên...

### *Mười là, khai thác sinh thái tự nhiên bằng việc tổ chức các đô thị sinh thái*

Một loại hình “sinh thái” với mục tiêu là “đảm bảo sự bền vững về môi trường”, gồm các sông Đà, Tích, Đuống, Cà Lò, Thiếp, Nhuệ và sông Đáy là một ý tưởng mạnh mẽ, rất sinh thái và rất thân thiện với môi trường. Việc khai thác đầy đủ các sông này, chắc chắn sẽ là một giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ môi trường, cân bằng không những đối với các hệ sinh thái tự nhiên mà cũng cho cả hệ sinh thái đô thị thủ đô Hà Nội hiện nay và tương lai, nhất là với quy mô dân số hàng chục triệu dân và phân bố trên một diện rất rộng với nhiều loại địa hình khác nhau: Đồng bằng, đồi núi, trung du, thậm chí cả miền núi (4 xã thuộc tỉnh Hòa Bình cũ).

Rõ ràng rằng, nếu quy hoạch chung Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 đã đáp ứng hệ thống các tiêu chí của PTĐTĐBV về cơ bản.

Tuy nhiên, khu vực mở rộng (thuộc tỉnh Hà Tây và 4 xã thuộc tỉnh Hòa Bình) cũng rất nhiều thách thức không thể giải quyết một sớm một chiều. Đó là việc chuyển hóa từ khu vực canh tác nông nghiệp sang khu vực có các chức năng đô thị, là các điểm dân cư nông thôn theo mô hình dân cư mới, là đất đai canh tác nông nghiệp sang không gian xanh, là khai thác hệ thống sông, ngòi vào không gian mặt nước... trong đô thị. Đây là những yếu tố làm thủ đô Hà Nội không thỏa mãn những tiêu chí về PTĐTĐBV nếu không sớm khắc phục.

### **3.2. Thành phố Hồ Chí Minh:**

Thành phố HCM là thành phố lớn nhất nước ta, được xếp vào “top 25” thành phố có quy mô dân số trên 10 triệu dân trên thế giới. Với vai trò và vị trí là hạt nhân của vùng

kinh tế trọng điểm phía Nam. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2006 về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố HCM đến năm 2025 và Quyết Định số 589/QĐ-TTg ngày 20/05/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng thành phố HCM đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050. Theo đó, một số nhiệm vụ chủ yếu của thành phố là:

Thực hiện nhanh nhất việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng có lợi hơn cho sự nghiệp CNH - HĐH thành phố và vùng.

Trong ranh giới hành chính hiện tại, TP.HCM có 24 đơn vị hành chính, trong đó có 19 quận (13 quận cũ và 6 quận mới), 5 huyện ngoại thành và 322 đơn vị xã phường, thị trấn. Tổng diện tích thành phố là 209.554,47ha và tổng dân số là 6.424.519 người, trong đó dân số đô thị (phường, thị trấn) là 5.463.478 người, có tỷ lệ đô thị hoá trên 80% cao nhất nước, tính đến cuối năm 2006. Điều đáng lưu ý là số dân số KT3 và KT4 có khoảng 1,8 triệu người, chiếm đến 28,9%, gần 1/3 dân số thành phố. Đây là quy luật dịch cư của quá trình đô thị hoá và phát triển các thành phố lớn trên thế giới. Nếu tính cả dân số vùng thành phố HCM gồm 8 tỉnh thì dân số lên đến 15.686.205 người, chiếm tỷ lệ 18,64% dân số của cả nước. Tính đến năm 2006, cơ cấu lao động, khu vực II 44,78% và khu vực III chiếm 50,08%. Như vậy chỉ có 5,14% lao động thuộc khu vực I. Cơ cấu này cũng đồng nghĩa với cơ cấu kinh tế theo hướng ngày càng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp (KVII), thương mại, dịch vụ, du lịch... (KVIII) trong nền kinh tế. Đó là một cơ cấu phù hợp đối với thành phố HCM, đồng thời cũng rất phù hợp với quá trình CNH - HĐH, phù hợp với quy luật của quá trình ĐTH và phát triển đô thị tại thành phố HCM. Thành phố HCM cũng là thành phố dẫn đầu trong cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP, về các chỉ tiêu phát triển các ngành kinh tế chủ yếu như sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, sản xuất nông lâm ngư nghiệp, có mức thu nhập bình quân cao nhất nước 1700USD/người/năm, đóng góp khoảng trên 1/3 ngân sách cả nước.

Phát triển thế mạnh của thành phố như một vai trò quan trọng trong việc kết hợp chặt chẽ với vùng như bố trí các khu đô thị vệ tinh, các đô thị đối trọng, phát triển công nghiệp, không gian xanh, cơ sở hạ tầng, khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, ...

Phát triển thêm nhiều hành lang phát triển như Tây, Tây nam và các hướng hành lang quan trọng khác.

Phát triển thành phố không phụ thuộc ranh giới hành chính để tạo cơ hội cho việc hình thành các khu chức năng có quy mô lớn và tính chất chuyên ngành hơn.

Tuy nhiên, điểm yếu nhất của thành phố Hồ Chí Minh là vấn đề ô nhiễm môi trường và sự cân bằng các hệ sinh thái, nhất là hệ sinh thái đô thị. Một vấn đề khác là các dòng dịch cư từ các địa phương trên cả nước nhập cư không chính thức (informal sector) vào thành phố, tạo nên một sức tải cơ sở hạ tầng đô thị, thiếu công ăn việc làm, tạo nên một sức ép không nhỏ lên các hoạt động trong đời sống đô thị.

### **3.3. Tỉnh Thừa Thiên Huế:**

Thành phố Thừa Thiên Huế, có nhiều loại hình vừa là không gian kiến trúc, vừa là cảnh quan đô thị, cây xanh, sông nước, lại được phân bố khác nhau theo các loại địa hình: Đồng bằng, ven biển, miền núi. Lại là nơi có rất nhiều di sản thế giới như khu vực “đại nội, lăng tẩm cung đình”..., di sản phi vật thể “nhã nhạc cung đình”. Dòng sông

Hương và Núi Ngự là điểm nhấn quan trọng để thành phố Huế nói riêng và cả tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung mang đậm một nét đặc thù rất riêng: Duyên dáng, thơ mộng và quyến rũ. Vì thế tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng mang đậm một dấu ấn “*Thành phố của một hệ sinh thái xã hội và nhân văn*”. Đây là những nét rất riêng, rất hấp dẫn của thành phố Huế.

Khác với thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Huế có môi trường xã hội thật êm ả, con người thật nhẹ nhàng, cảnh quan sông nước thật thơ mộng và kiến trúc cung đình là những nét nổi bật trong hầu hết các công trình cũ và cổ tại Huế.

Chức năng sản xuất thành phố Huế, nhất là các khu công nghiệp, hầu hết là các khu công nghiệp nhẹ, ít ô nhiễm môi trường và rất đặc thù, không ồn ào và rất hài hòa với các không gian chức năng đô thị khác.

Xét các tiêu chí về PTĐTBV, tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng có thể đáp ứng khá đầy đủ. Tuy nhiên, nếu xét về tốc độ phát triển kinh tế, nhất là các yếu tố phát triển mang tính đột phá, thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên Huế cần có một cách đột phá mạnh mẽ hơn, có tốc độ nhanh hơn.

### **Kết luận:**

Tóm lại, công tác xây dựng và quản lý đô thị nói chung và lập các đồ án Quy hoạch xây dựng đô thị nói riêng hiện nay từng bước hướng tới các yêu cầu về PTĐTBV. Tuy nhiên, với chức năng của mình, ngành xây dựng mới chỉ đáp ứng các yêu cầu cũng như các loại hình quy hoạch xây dựng theo Luật xây dựng mà chưa thể đảm bảo quy hoạch và phát triển đô thị theo hướng PTĐTBV như trên đã trình bày.

Vi thế, việc thực hiện quy hoạch và phát triển đô thị trong hệ thống đô thị quốc gia theo hướng PTĐTBV như các nhóm tiêu chí nêu trên, cần thiết phải có một thiết chế mang tính pháp lý cao, bắt buộc về sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Bộ, Ngành, Trung ương và địa phương như Bộ Xây dựng, bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...

Và tất nhiên đối với riêng các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Thừa Thiên Huế, cần có cách tiếp cận riêng thích hợp theo hệ thống 5 nhóm tiêu chí Phát triển Đô thị Bền vững. Với cách làm như vậy, hai thành phố loại đặc biệt (TP.HCM và Hà Nội), 1 thành phố loại I (thành phố Huế) sẽ là những đô thị phát triển bền vững, đóng góp không nhỏ trong quá trình PTBV nói chung và PTĐTBV nói riêng ở nước ta.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Luật Xây dựng – Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội 2005.
2. Định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt nam, thời kỳ 2000 - 2020.
3. Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam – Hà Nội, tháng 8 năm 2004.
4. Le Hong Ke – Analysis impacts of Urbanization policies to Sustainable Development of Vietnam, Ministry of Planning and Investment, National Agenda 21 of Vietnam, Project VIE-01-021, Hanoi 2006.
5. Phân bố dân cư trong quá trình Đô thị hóa trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế thời kỳ 2000 – 2020 - Đề tài NCKH cấp Nhà nước – 2004

6. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội quốc gia thời kỳ 2000 -2010 – Nhà Xuất bản Sự thật, Hà nội 2000.

